

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kế từ Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Nghị quyết số 19/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kế từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”; Kế hoạch số 10/KH-ĐGS, ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Đoàn Giám sát về Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kế từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”.

Trên cơ sở giám sát tại địa phương, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước Báo cáo Kết quả Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác quy hoạch kế từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

I. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

1. Kết quả đạt được

a) Văn bản chỉ đạo điều hành

Sau khi Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 về hướng dẫn Luật Quy hoạch, HĐND, UBND tỉnh Bình Phước đã khẩn trương ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã đề ra nhiệm vụ giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại các nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm: 2020, 2021, 2022¹; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

¹ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công các năm 2020, 2021, 2022. Tại các phiên họp của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh đã kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định bãi bỏ các quy hoạch thuộc thẩm quyền không phù hợp với Luật Quy hoạch để chủ động trong công tác tiến hành triển khai tốt việc lập mới các quy hoạch theo Luật Quy hoạch; thành lập Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050².

- Ban hành Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 về việc bãi bỏ các quy hoạch thuộc thẩm quyền không phù hợp với Luật Quy hoạch, cũng như để chủ động trong công tác tiến hành triển khai tốt việc lập mới các quy hoạch theo Luật Quy hoạch, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định theo thẩm quyền dừng việc lập mới các quy hoạch ngành, hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm theo khoản c, d Điều 59 Luật Quy hoạch, để các đơn vị trong tỉnh có cơ sở thực hiện đồng bộ, tránh lãng phí.

- Thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 10/10/2019, kiện toàn Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 23/7/2020.

- Ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 12/8/2019 về việc triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ban hành Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tiến độ triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh

Đến thời điểm báo cáo, công tác lập quy hoạch tỉnh Bình Phước đã hoàn thành bản dự thảo và tổ chức hội nghị lấy ý kiến về nội dung quy hoạch theo quy định tại Điều 19 của Luật Quy hoạch. Theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra nhiệm vụ hoàn thiện quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 chậm nhất trong quý I/2022.

Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022,...;

² Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 về việc bãi bỏ các quy hoạch thuộc thẩm quyền không phù hợp với Luật Quy hoạch; Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 về thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 về kiện toàn Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 12/8/2019 về việc triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND tỉnh đã phối hợp với Vụ Quản lý Quy hoạch - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tập huấn cho các thành viên Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh cùng các đơn vị có liên quan, qua đó các ngành có những nắm bắt cơ bản nhất để tiến hành thực hiện công tác lập quy hoạch theo Luật Quy hoạch, công tác này là rất cần thiết cho việc triển khai lập quy hoạch tỉnh khi mà Luật Quy hoạch quy định rất nhiều nội dung mới so với những quy định về quy hoạch trước đây.

Thuê đơn vị tư vấn tiến hành lập nhiệm vụ quy hoạch theo quy định hiện hành, gửi thành viên Ban chỉ đạo lập quy hoạch cùng các đơn vị liên quan lấy ý kiến góp ý trước khi UBND tỉnh tổ chức họp thông qua để hoàn chỉnh trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến ngày 16/4/2020, Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 518/QĐ-TTg.

Sau khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, tỉnh Bình Phước tiến hành các bước tiếp theo và thực hiện tổ chức đấu thầu lựa chọn tư vấn thực hiện gói thầu Lập quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định. Đơn vị trúng thầu là Liên danh của 03 đơn vị: Viện Sáng kiến Việt Nam (trụ sở tại Hà Nội), Công ty Cổ phần enCity Việt Nam (trụ sở tại Hà Nội) và Công ty TNHH Tư vấn Quang Dũng và Cộng sự (trụ sở tại tỉnh Đồng Nai).

Đến nay, qua hơn 18 tháng triển khai, công tác lập quy hoạch tỉnh Bình Phước đã chuẩn bị hoàn thành bản dự thảo quy hoạch tỉnh và dự kiến tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch trong tháng 12/2021, công tác trình, thẩm định phê duyệt dự kiến trong quý I/2022.

c) Đánh giá chung về kết quả đạt được của việc lập, thẩm định và quyết định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

- Theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch năm 2017 thì Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn đang trong giai đoạn xây dựng quy hoạch nên Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có cơ sở để xem xét, cho ý kiến đối với nội dung quy hoạch; Thường trực HĐND tỉnh mới chỉ tham gia hội nghị lấy ý kiến đối với nội dung quy hoạch tỉnh, qua đó đã đưa ra một số ý kiến, góp ý cụ thể đối với dự thảo nội dung quy hoạch. Dự kiến trong tháng 3 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ tổ chức kỳ họp chuyên đề để xem xét thông qua nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công tác xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch được tỉnh triển khai ngay khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, nội dung nhiệm vụ quy hoạch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

- Về nguồn vốn lập Quy hoạch: tỉnh Bình Phước đã bố trí trong kế hoạch năm 2019 là 10 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 13,2 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2021 là 41,633 tỷ đồng, tổng cộng vốn đã bố trí là 64,833 tỷ đồng bằng nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh. Đã giải quyết tạm ứng đợt 1 cho đơn vị tư vấn là 9 tỷ đồng. Dự kiến cuối năm 2021 giải ngân 30 tỷ đồng. Số còn lại sẽ giải quyết dứt điểm trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Công tác lựa chọn tư vấn lập quy hoạch tinh được tổ chức đấu thầu rộng rãi theo quy định hiện hành về đấu thầu, UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt Kế hoạch đấu thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư là chủ đầu tư dự án thực hiện phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu trên cơ sở đề xuất của đơn vị tư vấn đấu thầu, năng lực của đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tinh Bình Phước được đánh giá là đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu như quy định hiện hành về công tác lập quy hoạch tinh, về công tác đấu thầu, các yêu cầu thực tế cần thiết để thực hiện công tác lập quy hoạch tinh đảm bảo đúng quy định, chất lượng cao và thời gian đảm bảo.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lập quy hoạch nói chung cũng như quy hoạch tinh nói riêng theo Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn có nhiều quy định mới, nên các ngành liên quan còn lúng túng, tỉnh Bình Phước cũng đã mời Vụ Quản lý Quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tập huấn, tuy nhiên khi đi vào thực hiện vẫn còn một số khó khăn như quy trình tiến hành, công tác phối hợp...

- Các sở chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có vai trò rất quan trọng trong công tác lập Quy hoạch, tuy nhiên một số đơn vị còn chưa quan tâm đúng mức, dẫn đến phải tổ chức lấy ý kiến nhiều lần trong công tác thực hiện lập nhiệm vụ quy hoạch.

- Công tác lập quy hoạch tinh yêu cầu phải đạt chất lượng cao, đảm bảo thời gian theo quy định; do đó, cần phải tổ chức cho các đoàn chuyên gia, cán bộ chuyên môn đi khảo sát, làm việc với nhiều sở, ngành, địa phương.... Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng đến công tác lập quy hoạch nói chung.

3. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

- Luật Quy hoạch có nhiều quy định mới cả về nội dung và phương pháp lập quy hoạch, quản lý nhà nước theo hướng tích hợp, phối hợp đa ngành và áp dụng công nghệ tiên tiến, nên việc xây dựng các văn bản hướng dẫn cần nhiều thời gian nghiên cứu, thống nhất giữa các Bộ, ngành Trung ương;

- Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là nhiệm vụ mới và lần đầu tiên được triển khai đồng thời ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là quy hoạch cấp dưới được lập khi quy hoạch cấp trên chưa được ban hành, dẫn đến nội dung quy hoạch cấp dưới khó cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển và giải pháp của quy hoạch cấp trên;

- Diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ lập quy hoạch, các đơn vị tư vấn không tiếp cận được thực địa để khảo sát, nghiên cứu.

- Nguyên nhân chủ quan:

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ và chia sẻ đầy đủ thông tin giữa sở, ngành, địa phương trong tỉnh để đảm bảo sự đồng bộ của quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, đa ngành.

- Công tác chỉ đạo thi hành Luật Quy hoạch của một số sở, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

- Đơn vị tư vấn năng lực chưa cao, thiếu các chuyên gia giỏi theo lĩnh vực tham gia tổng hợp, tích hợp và đề xuất các định hướng mang tính chiến lược.

4. Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có liên quan

Đối với vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh: từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung có liên quan đến quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn, do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có ý kiến đối với các nội dung này.

II. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản

Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo các ngành liên quan triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn. Qua đó, 11 đô thị trung tâm huyện lỵ, tỉnh lỵ đã có quy hoạch chung được phê duyệt, đạt tỷ lệ 100%; 90/90 xã trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành công tác lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt khoảng 45%, quy hoạch chi tiết trên diện tích quy hoạch chung đô thị được duyệt đạt khoảng 12%.

Sau khi Luật Quy hoạch năm 2017 ban hành, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 14/5/2020 triển khai thực hiện Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đối với lĩnh vực xây dựng. Kế hoạch số 130/KH-UBND là cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội, Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

UBND tỉnh cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong quá trình thực hiện; hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình

lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị được phân cấp theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài đã ban hành Chương trình số 167/CT-UBND ngày 31/8/2021 về việc phủ kín 100% quy hoạch phân khu và 50% quy hoạch chi tiết đối với các đồ án quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 258/TB-UBND ngày 08/3/2021 và Công văn số 2115/UBND-NC ngày 19/10/2021 nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm thực hiện quản lý trật tự đô thị, quản lý xây dựng sau cấp phép trên địa bàn thành phố. Các huyện, thị xã, thành phố cũng đã tiến hành ban hành văn bản để tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch phù hợp với tình hình của địa phương.

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

- Đảm bảo sự phù hợp các định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ); phù hợp theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 (theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ) đảm bảo yêu cầu về quản lý đầu tư phát triển đô thị phù hợp theo định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch đô thị chung tỉnh Bình Phước theo các đồ án đã được phê duyệt.

- Tạo bước đột phá trong công tác phát triển đô thị, tạo động lực hình thành các đô thị mới xanh, hiện đại, thông minh. Đồng thời trong quá trình phát triển đô thị gắn với bảo tồn những văn hóa giá trị truyền thống những công trình kiến trúc mang dấu tích lịch sử, văn hóa đặc trưng của từng địa phương. Công tác quy hoạch sẽ tính toán và tạo cơ sở pháp lý cho việc định hướng, phân kỳ tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả toàn bộ diện tích quỹ đất đô thị của thành phố và tạo cơ sở pháp lý nhằm huy động nguồn lực của xã hội trong việc đầu tư xây dựng phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng khung đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội theo đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Xoài và các đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt. Đây mạnh công tác phát triển đô thị, từng bước xây dựng đô thị Đồng Xoài theo đúng quy định của pháp luật và định hướng theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về một số lĩnh vực trọng điểm, xây dựng và phát triển thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2025. Với mục tiêu phủ kín 100% quy hoạch phân khu và 50% quy hoạch chi tiết đối với các đồ án quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo phòng Quản lý đô thị thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai lập các đồ án quy hoạch. Đến nay, tỷ lệ đồ án quy hoạch phân khu đã

được phê duyệt đạt 15,67%; đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt đạt 16,4% trên tổng diện tích thành phố Đồng Xoài. Phấn đấu đến năm 2025 phủ kín 100% diện tích quy hoạch phân khu và 50% quy hoạch chi tiết đối với các đồ án quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.

** Quy hoạch đô thị*

Bình Phước hiện có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện. Các trung tâm huyện lỵ, tỉnh lỵ (11/11 đô thị) đã có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.

Quy hoạch chung thành phố Đồng Xoài được phê duyệt lần đầu tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 03/7/1997, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 với quy mô diện tích 4.370ha (chiếm khoảng 26% diện tích tự nhiên của thành phố). Để đảm bảo yêu cầu quản lý, hiện nay quy hoạch chung đang được rà soát, điều chỉnh trên toàn bộ diện tích tự nhiên của thành phố (16.771ha).

Quy hoạch chung thị xã Phước Long, thị xã Bình Long đã được lập quy hoạch trên toàn bộ diện tích của các thị xã. Đối với quy hoạch chung thị xã Bình Long đã được phê duyệt từ năm 2015, đến nay UBND thị xã đang tổ chức rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 914/TTr-G-CN ngày 29/7/2019, UBND tỉnh đã tổ chức lập đồ án quy hoạch chung đô thị Chơn Thành trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Chơn Thành, làm cơ sở để UBND huyện Chơn Thành lập chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị, từng bước chuẩn bị các điều kiện để thành lập thị xã Chơn Thành trong nhiệm kỳ 2020-2025.

Các đô thị còn lại trên địa bàn tỉnh đều đã được lập quy hoạch chung đô thị, một số đô thị trước đây chỉ lập quy hoạch đối với diện tích trung tâm hành chính huyện, hiện nay đang rà soát để điều chỉnh đảm bảo phủ kín toàn bộ diện tích tự nhiên của đô thị như: thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng; thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp; thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú...

** Quy hoạch nông thôn*

Công tác quy hoạch nông thôn mới cũng được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Việc phủ kín quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh có vai trò quan trọng, tạo điều kiện khai thác hợp lý, phát huy được những lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự liên kết trong vùng, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất một cách bền vững; làm cơ sở cho việc thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới của xã theo giai đoạn. Từng bước nâng cao điều kiện sống, dân trí của người dân, hình thành nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại, giảm sự phân cách giữa nông thôn và thành thị, làm giảm sức ép về dân cư, nhà ở tại khu vực đô thị, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bình Phước có 90/90 xã đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng. Hiện nay đang triển khai rà

soát, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với các quy định đã được điều chỉnh, thay đổi; đồng thời đáp ứng yêu cầu chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Một số chỉ tiêu quy hoạch đạt được tính đến tháng 11/2021:

- 100% đô thị được lập, phê duyệt quy hoạch chung đô thị.
- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000, quy hoạch phân khu đạt khoảng 45%.
- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 đạt khoảng 12%.
- 90/90 xã đã được phê duyệt quy hoạch chung.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn vốn cho công tác lập quy hoạch của địa phương còn rất hạn chế, do đó tỷ lệ phủ kín quy hoạch, nhất là quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, đặc biệt là ở các đô thị còn thấp; Nguồn lực thực hiện các nội dung quy hoạch hạn chế, dẫn đến tình trạng quy hoạch nhưng không thực hiện gây khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống của người dân;

- Việc triển khai cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa chưa thực hiện kịp thời; Việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã (quy hoạch xã nông thôn mới trước đây) còn chậm.

- Chưa có sự thống nhất giữa Quy hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và quy hoạch đô thị theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị:

Khoản 2 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“Quy hoạch sử dụng đất là việc phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính trong một khoảng thời gian xác định”.

Khoản 4 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 quy định:

“Quy hoạch đô thị là việc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và nhà ở để tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống trong đô thị, được thể hiện thông qua đồ án quy hoạch đô thị”.

Về nguyên tắc, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng phải có sự thống nhất cả về không gian và thời gian, phù hợp với nhau và hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện chức năng của mỗi loại quy hoạch. Tuy nhiên, công tác lập quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng lại có những điểm khác biệt gây khó khăn cho cả người dân và cơ quan quản lý nhà nước. Cụ thể:

+ Về thời kỳ (thời hạn) quy hoạch:

Giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng có thời kỳ quy hoạch chưa thống nhất.

+ Về không gian và các loại hình, các cấp quy hoạch:

Việc lập quy hoạch sử dụng đất được thực hiện theo đơn vị lãnh thổ hành chính, ngược lại, quy hoạch đô thị lại không hoàn toàn căn cứ theo đơn vị hành chính, đặc biệt là quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

+ Về cách phân loại đất:

Quy hoạch sử dụng đất áp dụng hệ thống phân loại đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, gồm các nhóm đất chính: Nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng (Điều 10 Luật Đất đai năm 2013). Quy hoạch xây dựng áp dụng hệ thống phân loại đất gồm các loại: đất dân dụng, đất ngoài dân dụng, đất khác. Mỗi loại đất cũng được phân thành các loại khác nhau. Như vậy, tiêu chí phân loại đất của hai hệ thống rất khác nhau. Do đó, tạo ra sự khó khăn trong việc so sánh các chỉ tiêu về diện tích các loại đất giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng.

- Khoản 1 Điều 11 Luật Quy hoạch đô thị quy định: “Tổ chức tuân lập quy hoạch đô thị được lựa chọn thông qua hình thức chỉ định hoặc thi tuyển”. Quy định này không thống nhất với Luật Đầu thầu 2013.

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

- Quy hoạch xây dựng có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý cũng như hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản. Quy hoạch xây dựng là cơ sở để thực hiện chương trình, hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan; nhất là không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị. Việc triển khai tổ chức lập, phủ kín các đồ án quy hoạch theo các cấp độ từ quy hoạch tỉnh quy hoạch vùng huy huyện, vùng liên huy huyện, quy hoạch chung, đến quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết là hết sức cần thiết.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay là vốn cho công tác lập quy hoạch còn rất hạn chế. Các địa phương, nhất là những nơi có nguồn thu ngân sách còn hạn hẹp phải tập trung nguồn lực để đầu tư các lĩnh vực trọng điểm, then chốt như hạ tầng, trường học, bệnh viện, các mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội... nên ngân sách dành cho công tác lập quy hoạch thường không được chú trọng hoặc quan tâm thứ yếu; trong khi việc huy động các nguồn vốn khác cho công tác quy hoạch là không đơn giản. Dẫn đến, tỷ lệ phủ kín quy hoạch, nhất là quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, đặc biệt là ở các đô thị còn thấp.

Việc quy hoạch xong nhưng nguồn lực thực hiện lại không có hoặc hạn chế, dẫn đến tình trạng quy hoạch nhưng không thực hiện gây khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Thực trạng hiện nay, đa số các vụ khiếu nại, khiếu kiện đều liên quan đến đất đai cũng như các dự án quy hoạch mà không triển khai thực hiện. Theo quy định thì Quy hoạch xây dựng phải được định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Định kỳ rà soát đối với quy hoạch xây dựng là 10 năm đối với quy hoạch vùng, 05 năm đối với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu, 03 năm đối với quy hoạch chi tiết. Như vậy, việc tập trung phủ kín các quy hoạch nhưng không có nguồn lực để thực hiện dẫn

đến xáo trộn cuộc sống của người dân, khó khăn cho công tác quản lý; đồng thời có thể dẫn đến tình trạng quy hoạch mới lập xong, chưa kịp triển khai thực hiện lại phải rà soát, điều chỉnh; gây tốn kém, lãng phí cho ngân sách nhà nước.

- Việc triển khai cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa chưa thực hiện kịp thời do nguồn kinh phí còn hạn chế.

- Việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã (quy hoạch xã nông thôn mới trước đây) còn chậm.

3. Nguyên nhân

- Có quá nhiều loại quy hoạch trên một phạm vi lãnh thổ và quy hoạch đô thị dường như chỉ được xem như là một quy hoạch chuyên ngành như các quy hoạch chuyên ngành khác như: Phát triển kinh tế xã hội, sử dụng đất, giao thông, công nghiệp, viễn thông, điện. Mỗi ngành có những số liệu điều tra, khảo sát, tuy nhiên số liệu rất khác nhau. Mỗi ngành đều có những định hướng phát triển, tuy nhiên cũng rất khác nhau. Thời điểm lập và phê duyệt các quy hoạch này cũng khác nhau, chưa lồng ghép các quy hoạch ngành vào trong quy hoạch đô thị.

- Đồ án Quy hoạch sử dụng đất và đồ án quy hoạch xây dựng đô thị có sự bất đồng cụ thể như: khác nhau về thời gian, kỳ lập quy hoạch, đơn vị tổ chức lập quy hoạch là hai cơ quan khác nhau, quy định về ký hiệu loại đất thuộc hai ngành khác nhau. Mỗi ngành có những số liệu điều tra, khảo sát, ở các điều kiện tham chiếu khác nhau, dẫn đến số liệu khác nhau. Mỗi ngành đều có những định hướng phát triển khác nhau, chưa có sự cập nhật, bổ sung theo quy định gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước và người dân.

- Thành phần sử dụng đất giữa quy hoạch xây dựng đô thị được quy định tại Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng: Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, không đồng bộ với thành phần sử dụng đất được quy định tại Thông tư số 13/2011/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định về ký hiệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ quy hoạch sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Gây bất cập trong việc đồng bộ hai đồ án, khó khăn trong công tác quản lý đất đai và xây dựng đô thị.

- Đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn áp dụng cho các đồ án quy hoạch đô thị được thực hiện theo QCXDVN: 01/2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Tuy nhiên, hiện nay việc phân loại đô thị được thực hiện theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chí của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Vì vậy, kiến nghị có văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất để đảm bảo cho định hướng phát triển.

III. Phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030

1. Chức năng, nhiệm vụ trong quá trình phối hợp

Trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030 tỉnh Bình Phước thực hiện phối hợp theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản góp ý đối với dự thảo nhiệm vụ quy hoạch vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; báo cáo cuối kỳ quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; báo cáo cuối kỳ quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050,...

Riêng đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm vụ phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030 không thuộc thẩm quyền, đồng thời, không có các quy định cụ thể về nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân đối với các nội dung nói trên.

2. Kết quả thực hiện trong quá trình phối hợp

- Quy hoạch vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

UBND tỉnh Bình Phước đã có Công văn số 3086/UBND-TH ngày 14/9/2021 góp ý dự thảo nhiệm vụ quy hoạch vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

UBND tỉnh Bình Phước có Công văn số 601/UBND-KT ngày 25/02/2021 góp ý đối với dự thảo Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021.

UBND tỉnh Bình Phước có Công văn số 600/UBND-KT ngày 25/02/2021 góp ý đối với dự thảo Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quy hoạch Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đã có Công văn số 133/SGVT-QLHT ngày 09/02/2021 góp ý theo quy định.

- Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

UBND tỉnh Bình Phước có Công văn số 599/UBND-KT ngày 25/2/2021 góp ý đối với dự thảo Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quy hoạch phát triển lưới điện quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045: UBND tỉnh Bình Phước đã có văn bản góp ý.

IV. Rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trên địa bàn tỉnh

1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công văn số 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh chỉ tiêu đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến và thông nhất ban hành Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất quy định tại số thứ tự thứ 1.1, 1.3, 2.3, 2.7, 2.12, 2.13 Phụ lục điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 về điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Qua nội dung các nghị quyết đã được ban hành, Hội đồng nhân dân tỉnh đã phân công nhiệm vụ đối với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết³.

Tỉnh Bình Phước đã tiến hành rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh với 36 quy hoạch (tại Bảng 3 Phụ lục 5). Việc rà soát danh mục quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, qua đó tạo điều kiện cho các đơn vị của tỉnh chủ động hơn trong việc đề xuất, tham mưu các chính sách để thực hiện, công tác quản lý đầu tư, kinh doanh cũng được đảm bảo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đối với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Phước được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 149/NQ-CP ngày 13/12/2018. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị tại Công văn số 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020. UBND tỉnh trình Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đã được phê duyệt theo Nghị quyết 149/NQ-CP tại Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 26/10/2020.

³ Thường trực HĐND tỉnh giám sát công tác quy hoạch, phát triển rừng và việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh (năm 2020); Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh giám sát tình hình thực hiện danh mục các dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (năm 2022).

Đối với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện, UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt 11/11 huyện, thị xã, thành phố. Sau khi Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị tại Công văn số 1005/Ttg-NN ngày 30/7/2020, UBND tỉnh điều chỉnh 11/11 quyết định phê duyệt điều chỉnh nêu trên.

V. Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Về việc ban hành chính sách thay thế đối với các quy hoạch bị bãi bỏ, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Luật chuyên ngành và các hướng dẫn của Trung ương, trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và kế hoạch tổ chức các kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh đều yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát các quy định có liên quan đã hết hiệu lực và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thay thế, làm cơ sở tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh (trong đó có rà soát các quy hoạch hết hiệu lực). Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang trong quá trình xây dựng chính sách mới và chưa đăng ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết để thay thế các chính sách đã bãi bỏ trong thời gian qua, nên chưa có cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách mới.

Qua rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 về việc bãi bỏ các quy hoạch thuộc thẩm quyền không phù hợp với Luật Quy hoạch, cũng như để chủ động trong công tác tiến hành triển khai tốt việc lập mới các quy hoạch theo Luật Quy hoạch, tỉnh Bình Phước cũng đang xem xét ban hành Quyết định theo thẩm quyền dừng việc lập mới các quy hoạch ngành, hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm theo khoản c, d Điều 59 Luật Quy hoạch, để các đơn vị trong tỉnh có cơ sở thực hiện đồng bộ, tránh lãng phí.

Số lượng quy hoạch bị bãi bỏ là 02 quy hoạch, bao gồm: Quy hoạch chế biến điều giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2025; Quy hoạch ngành nghề chế biến các sản phẩm cao su giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 (*Phụ lục 4*).

Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng vùng tính sẽ được thay thế trong quy hoạch tỉnh và hết hiệu lực sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt và ban hành.

VI. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Kết quả đạt được

* *Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020*

Quy hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2010 - 2020) cấp huyện của tỉnh Bình Phước được triển khai từ năm 2011, năm 2014 đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đối với 10 đơn vị cấp huyện (07 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố), các Dự án

đều được UBND tỉnh phê duyệt. Đến năm 2016, triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp huyện, đến nay đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho tất cả các huyện, thị xã, thành phố (08 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố).

Trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, văn bản thông qua và điều chỉnh một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015); kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020). UBND tỉnh ban hành các quyết định về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện đăng ký danh mục các công trình phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ thực hiện thu hồi, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về lĩnh vực đất đai.

** Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030:*

Để triển khai công tác lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện.

Nhìn chung, công tác quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được tổ chức thực hiện đảm bảo các căn cứ pháp lý, có cơ sở khoa học, đúng quy định của pháp luật; việc triển khai phân bổ phương án sử dụng đất trong quy hoạch cơ bản theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã thường xuyên cập nhật, đề xuất bổ sung các nội dung chính của quy hoạch sử dụng đất vào Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan, nhằm đảm bảo tính thống nhất và kết nối đồng bộ giữa các quy hoạch. Hiện tại, 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đang thực hiện lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua.

Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng được HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tổ chức thực hiện theo các Luật định hiện hành liên quan. Về quan điểm chung tỉnh Bình Phước không ban hành thêm các văn bản quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng và trật tự đô thị trên bàn tinh. Thực hiện quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Xây dựng năm 2014, tỉnh Bình Phước

đã tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu, đồ án quy hoạch chi tiết cải tạo, phát triển đô thị theo thẩm quyền được phân cấp, cụ thể:

** Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh*

Thực hiện quy định của Luật Xây dựng năm 2014, tỉnh Bình Phước đã tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh và phê duyệt tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014. Hơn 7 năm thực hiện, đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh hiện nay đã có nhiều nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển, định hướng quy hoạch của tỉnh. Theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017, hiện nay Bình Phước đang tổ chức lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

** Quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện*

Bình Phước hiện có 08 huyện, trong đó huyện Chơn Thành đã được lập và phê duyệt quy hoạch chung đô thị theo Công văn số 914/Ttg-CN ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ để chuẩn bị các điều kiện thành lập thị xã, 07 huyện còn lại đang tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện.

** Quy hoạch xây dựng khu chức năng*

- Quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư

Bình Phước có khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung tại Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 13/01/2010, với quy mô diện tích 28.364 ha. Năm 2017, được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 15/5/2017.

Trên cơ sở quy hoạch chung khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư đã được phê duyệt, tỉnh cũng đã tổ chức lập và phê duyệt 03 đồ án quy hoạch phân khu, bao gồm: Quy hoạch phân khu Quản lý - Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (3.535,17ha), Quy hoạch phân khu khu công nghiệp Ledana (424,54ha) và Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Hoa Lư (348,32ha). Ngoài ra, tỉnh cũng đã tổ chức lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng.

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp:

Theo quy định phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt, UBND tỉnh đã phê duyệt 12 đồ án khu công nghiệp, 02 đồ án cụm công nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt 07 đồ án cụm công nghiệp.

- Quy hoạch các khu chức năng khác:

Đã tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 03 khu cửa khẩu, gồm: Khu thương mại - dịch vụ và công nghiệp cửa khẩu Hoàng Diệu, huyện Bù Đốp (diện tích 495ha), Khu thương mại - dịch vụ và công nghiệp cửa khẩu Tân Thành, huyện Bù Đốp (diện tích 317,18ha), Khu thương mại - dịch vụ và công nghiệp cửa khẩu Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh (diện tích 420,74ha).

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt một số đồ án khu chức năng khác làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, điển hình như: Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ Chỉ huy miền B2 (huyện Lộc Ninh), Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sok Bom Bo (huyện Bù Đăng), Quần thể văn hóa cứu sinh Bà Rá (thị xã Phước Long), Nghĩa trang hoa viên Tân Hưng (huyện Đồng Phú),...

- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và mục tiêu, yêu cầu phát triển KT-XH của địa phương.

- Các đồ án quy hoạch được duyệt có tầm nhìn dài hạn đảm bảo khả thi trong quá trình thực hiện, tạo cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Chất lượng các quy hoạch từng bước được cải thiện, khớp nối giữa quy hoạch chi tiết với quy hoạch phân khu, quy hoạch chung, cũng như với quy hoạch phát triển tổng thể của tỉnh. Việc quản lý giám sát, thực hiện quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xây dựng cơ bản đi vào nề nếp, hạn chế việc phải rà soát, điều chỉnh quy hoạch nhiều lần.

2. Tồn tại, hạn chế

- Về giải thích từ ngữ tại Điều 3 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018 quy định như sau: “*25. Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao*”. Nhu vậy, các chức năng khác trên địa bàn tỉnh như: khu cửa khẩu, cụm công nghiệp, nghĩa trang, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa... chưa được giải thích làm cơ sở để tổ chức lập quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng quy định kinh phí từ ngân sách nhà nước dùng để tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn không thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh. Nhưng về trách nhiệm tổ chức lập các quy hoạch này thì chưa quy định rõ.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 quy định “*Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng chỉ áp dụng đối với khu chức năng đặc thù*”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn nông thôn rất cần có quy định cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch nông thôn.

- Hiện nay các quy định tại Luật và Nghị định liên quan đến xây dựng, quy hoạch đô thị không quy định cụ thể diện tích tối thiểu để cấp phép, tuy nhiên theo quy định về cấp phép xây dựng tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/10/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng chỉ yêu cầu quy định các giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp phép và đảm bảo đấu nối đường giao thông và đấu nối cấp, thoát nước, thông tin liên lạc... dẫn đến rất bất cập sẽ hình thành các công trình siêu mỏng, siêu méo trong đô thị, không đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc triển khai lập quy hoạch cải tạo chỉnh trang đô thị.

- Tại một số các đô thị, địa phương chưa thực sự quan tâm đầy đủ và tập trung đúng mức cho công tác quy hoạch xây dựng; công tác cải cách hành chính của một số địa phương trong quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị chưa triệt để, đặc biệt là việc cải cách thủ tục hành chính; trình độ, năng lực cán bộ ở cấp cơ sở còn hạn chế chưa đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định có liên quan và quy định về quy hoạch xây dựng như Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng.

- Quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành trước đây có nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, thu hút đầu tư, triển khai dự án theo quy hoạch xây dựng được duyệt. Thường xảy ra tình trạng điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch.

- Quá trình thực hiện thẩm định, phê duyệt quy hoạch phải được thông qua Hội đồng nhân dân còn gặp khó khăn về thời gian (do HĐND họp theo định kỳ).

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến công tác khảo sát thực trạng, thu thập số liệu, tham vấn ý kiến về quy hoạch, gây khó khăn cho việc huy động các chuyên gia.

3. Nguyên nhân

- Việc triển khai công tác lập quy hoạch xây dựng vùng huyện còn chậm do nguồn vốn quy hoạch còn hạn chế, một phần do các địa phương chưa thật sự quan tâm đến việc lập quy hoạch.

- Đối với khu vực các xã có một phần thuộc quy hoạch xây dựng đô thị, một phần thuộc quy hoạch nông thôn mới, gây bất cập trong công tác quản lý giữa luật Quy hoạch và luật Đất đai.

- Đề án quy hoạch tỉnh vẫn chưa được phê duyệt, quy hoạch xây dựng vùng huyện vẫn chưa được triển khai gây khó khăn cho địa phương trong việc quy hoạch xác định các khu vực chức năng đặc thù theo quy định nhằm sử dụng hiệu quả quỹ đất, tạo động lực phát triển đô thị.

- Do Luật Quy hoạch đô thị và Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện luật chưa có sự đồng bộ, mỗi mảng đều có quy định riêng.

- Tốc độ phát triển kinh tế xã hội tăng nhanh trong thời gian vừa qua, cùng với sự gia tăng dân số cơ học dẫn đến một số đề án quy hoạch chưa đáp ứng được nhu cầu theo tình hình thực tế.

- Việc tổ chức lập các đề án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu gặp nhiều khó khăn. Một phần do nguồn vốn quy hoạch của địa phương còn hạn chế, một phần do đề án quy hoạch cấp trên chưa được tổ chức lập, điều chỉnh kịp thời, theo định quy định gây khó khăn cho công tác lập các đề án quy hoạch cấp dưới nhằm kịp thời cập nhật quy hoạch xây dựng, kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng phát triển đô thị.

VII. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả triển khai lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Quy hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2010 - 2020) cấp huyện triển khai từ năm 2011; đến năm 2014 đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất cho tất cả 10 đơn vị cấp huyện (07 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố), các Dự án đều được UBND tỉnh phê duyệt. Năm 2016 triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp huyện, đến nay đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho tất cả các huyện, thị xã, thành phố (08 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố, trong đó huyện Phú Riềng được thành lập 2015).

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của tỉnh đã tạo dựng khung pháp lý, công cụ cho quản lý nhà nước về đất đai, là cơ sở rất quan trọng trong việc định hướng, bố trí sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Quy hoạch sử dụng đất được cập nhật trên nền quy hoạch xây dựng đô thị sẽ thuận lợi cho công tác quản lý xây dựng đô thị, sử dụng hiệu quả quỹ đất, tạo cơ sở kêu gọi các nhà đầu tư, tận dụng các nguồn lực xã hội để phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 đã tạo khung pháp lý, công cụ cho quản lý nhà nước về đất đai, là cơ sở rất quan trọng trong việc định hướng, bố trí sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực, địa phương, đáp ứng yêu cầu trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh, hướng việc sử dụng tài nguyên đất đi vào nề nếp, hiệu quả cao và bền vững.

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt đã thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ - du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới... góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Quy hoạch sử dụng đất góp phần phát triển ổn định thị trường bất động sản, khai thác tốt hơn nguồn lực đất đai, làm cho việc sử dụng đất đai ngày càng tiết kiệm và đạt được hiệu quả cao. Nguồn thu từ đất đai trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách.

Quy hoạch sử dụng đất còn là cơ sở để kiểm tra, giám sát thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất. Góp phần quan trọng trong bảo vệ diện tích đất trồng lúa, diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng nhằm mục tiêu bảo vệ môi

trường, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán và xâm nhập mặn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Dự báo nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực còn hạn chế, độ chính xác chưa cao; kế hoạch sử dụng đất chưa xác định nhu cầu sử dụng đất phù hợp với tiến độ các công trình dự án; quy mô, vị trí sử dụng đất của một số công trình, dự án còn chưa chính xác do thay đổi nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực và nhu cầu của các nhà đầu tư..., dẫn đến việc phân bổ quỹ đất chưa thật sự hợp lý, cụ thể như: Một số chỉ tiêu dự báo quá cao so với khả năng thực hiện (đất phát triển hạ tầng, đất xây dựng các khu dân cư); thời gian, nội dung và điều chỉnh quy hoạch có nhiều điểm khác nhau ở hệ thống quy hoạch của các ngành nên việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất của cùng một giai đoạn chưa được thống nhất.

- Công tác chỉ đạo của một số đơn vị đối với các nhà đầu tư thuộc lĩnh vực mình quản lý còn chưa sâu sát, dẫn tới nhiều nhà đầu tư thực hiện chậm tiến độ hoặc không thực hiện công trình, dự án được phê duyệt trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu.

- Trong quá trình tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thường bị chậm tiến độ, do chờ quy hoạch cấp trên phê duyệt để có phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp dưới theo quy định tại khoản 2, Điều 35 Luật Đất đai 2013 về nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch: “*Được lập từ tổng thể đến chi tiết; quy hoạch sử dụng đất của cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của cấp trên; kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia phải bảo đảm tính đặc thù, liên kết của các vùng kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phải thể hiện nội dung sử dụng đất của cấp xã*”.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được duyệt, được công bố rộng rãi nhưng phần lớn người sử dụng đất vẫn còn hạn chế về nhận thức trong tổ chức sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật quy định liên quan về sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến người dân vẫn còn nhiều hạn chế.

- Chưa đồng bộ mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, như quy hoạch đô thị, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới chưa đồng nhất, chưa khai thác hết nguồn lực tài chính trong quy hoạch “*một số địa phương (cấp xã) chưa định hướng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng*”.

- Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sử dụng bản đồ tỷ lệ nhỏ, chủ yếu là tỷ lệ 1/25.000 nên việc khoanh định vị trí thực hiện dự án trên bản đồ rất khó khăn, nhất là đối với các công trình, dự án có diện tích chiếm đất nhỏ.

- Việc tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thường chậm tiến độ, do phải chờ các quy hoạch xây dựng đô thị, các quy hoạch cấp trên phê duyệt để có phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp dưới.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được phê duyệt, mặc dù được công bố rộng rãi nhưng phần lớn người sử dụng đất vẫn còn hạn chế về nhận thức việc sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất. Một phần quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng đô thị chưa được đồng bộ gây khó khăn cho người dân trong việc sử dụng.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Quy hoạch sử dụng đất phụ thuộc vào phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp trong khi việc dự báo nhu cầu đất đai của các ngành còn hạn chế, độ chính xác chưa cao.

- Tình hình kinh tế - xã hội những năm qua của tỉnh gặp khó khăn, thiếu vốn đầu tư nên có tác động đến việc thực hiện quy hoạch và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

+ Một số chính sách, chế độ như đầu tư công chậm được ban hành, chính sách về đất đai sửa đổi, bổ sung chưa kịp thời, định mức đầu tư cho các chương trình, đề án quan trọng còn thấp, chậm thay đổi so với điều kiện thực tế hiện nay.

+ Nhu cầu vốn thực hiện quy hoạch quá lớn, trong khi đó nguồn lực của địa phương có hạn, các giải pháp huy động vốn chỉ mang tính chất chung chung, ít có tính khả thi dẫn tới hiện tượng nhiều quy hoạch được lập nhưng không có khả năng thực hiện. Chương trình nông thôn mới còn lúng túng trong quá trình triển khai.

- Theo quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất của Luật Đất đai năm 2013: Các dự án khi triển khai các thủ tục đất đai gồm: công tác lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao (thuê) đất... đều phải có trong Nghị quyết danh mục các dự án cần thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (*đây là điểm mới của Luật Đất đai năm 2013 so với Luật Đất đai 2003*). Việc triển khai các thủ tục mất nhiều thời gian; vì vậy, với các dự án, công trình mới hoàn toàn thì khả năng triển khai sẽ chậm.

- Quy hoạch sử dụng đất phụ thuộc vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch sử dụng đất phải đáp ứng được nhu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực; tuy nhiên quyết đất cho các dự án đầu tư chưa được tính toán đảm bảo theo quy hoạch xây dựng đô thị.

- Theo quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất của Luật Đất đai năm 2013 các dự án khi triển khai các thủ tục đất đai gồm: công tác lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao (thuê) đất... đều phải có trong Nghị quyết thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Việc triển khai các thủ tục đầu tư dự án mất rất nhiều thời gian, chậm tiến độ triển khai.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Quy mô kinh tế của tỉnh tuy đã đạt được những kết quả đáng kể nhưng vẫn còn ở mức thấp so với các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ. Ngành công nghiệp chậm đổi mới công nghệ, chủ yếu vẫn là sản xuất sơ chế, gia công trên cơ sở công nghệ lạc hậu; chưa có những nhà máy, xí nghiệp mới với quy mô lớn tạo bước

đột phá cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Ngân sách địa phương dành cho đầu tư thông qua các khoản vay thu chưa cao. Việc đề ra các giải pháp huy động vốn chưa khả thi. Chưa thực hiện tốt việc quy hoạch đất đai dành cho việc xã hội hóa đầu tư.

- Nhu cầu quỹ đất cho phát triển các ngành, lĩnh vực, cho các dự án đầu tư chưa được tính toán khoa học, chưa sát với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dẫn tới tình hình vừa thiếu, vừa thừa quỹ đất và thường phải điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quy hoạch sử dụng đất của các cấp chưa tính toán đầy đủ về hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững trong sử dụng đất, chưa phát huy được tiềm năng đất đai.

- Việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành trong tỉnh; việc chấp hành thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa nghiêm, tình trạng sử dụng đất sai mục đích, lãng phí, kém hiệu quả vẫn còn xảy ra. Bên cạnh đó việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất còn có những khó khăn đặc thù riêng do các quy hoạch thường mang tính chất mở, định hướng. Các dự án đầu tư đưa ra chỉ để làm cơ sở kêu gọi đầu tư, còn quy mô đầu tư và địa điểm đầu tư do nhà đầu tư lựa chọn, nên có sự khác biệt giữa quy hoạch và thực tế.

- Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thật chặt chẽ, còn thiếu sự tham gia sâu rộng của người sử dụng đất; việc công khai quy hoạch hiệu quả chưa cao.

- Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư có lúc còn thiếu nhất quán. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính giữa các sở, ngành có lúc chưa được đồng bộ. Việc thẩm định, đánh giá năng lực tài chính của các chủ đầu tư trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư, để giao đất, cho thuê đất của cơ quan quản lý nhà nước chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến một số dự án lớn đã được phê duyệt từ nhiều năm nhưng vẫn triển khai chậm, thậm chí bỏ hoang, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

- Việc tái đầu tư kinh phí thu được từ đất cho công tác quản lý đất đai nói chung, cho công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói riêng còn hạn chế và chưa được quan tâm thích đáng.

PHẦN II

KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

I. Quan điểm, mục tiêu hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

1. Quan điểm hoàn thiện

- Hoàn thiện chính sách pháp luật về quy hoạch nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc, hạn chế hiện nay nhưng phải có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với việc xây

dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Hoàn thiện chính sách pháp luật về quy hoạch trên cơ sở xem xét, áp dụng những kinh nghiệm quốc tế nhưng phù hợp với trình độ và đặc thù của nền kinh tế nước ta và phù hợp với xu hướng nền kinh tế số.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch. Các Bộ, ngành cần nghiên cứu, thống nhất phối hợp đa ngành và áp dụng công nghệ tiên tiến xây dựng nội dung và phương pháp lập quy hoạch, quản lý nhà nước theo hướng tích hợp để ban hành hướng dẫn cho phù hợp.

- Hoàn thiện chính sách pháp luật về quy hoạch phải phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước về tổ chức hệ thống chính quyền các cấp, sự phân cấp mạnh mẽ, không có cơ quan quản lý vùng.

- Hoàn thiện chính sách pháp luật về quy hoạch phải đồng bộ với các khâu của công tác quy hoạch từ hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật đến tăng cường bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác quy hoạch.

- Quy hoạch không được mang tính “nhiệm kỳ”. Quy hoạch thay đổi theo nhiệm kỳ, không đồng nhất, thiếu tính kết nối đã tạo thành một lực cản cho sự phát triển của từng địa phương và cả nước. Để khắc phục những hạn chế này cần quy định trong hoạt động quy hoạch phải tuân thủ những nguyên tắc sau: Bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia; Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm kết hợp quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường; Bảo đảm tính nhân dân, sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân, trong đó lợi ích quốc gia là cao nhất; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; Bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất nước; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch, tính bảo tồn...

2. Mục tiêu hoàn thiện

a. Đối với hệ thống quy hoạch

- Hoàn thiện chính sách pháp luật về quy hoạch theo hướng lồng ghép, tích hợp một số quy hoạch ngành, sản phẩm, quy hoạch xây dựng vùng vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo vai trò đi trước và là “*quy hoạch cái*” hay “*quy hoạch gốc*” của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu bổ sung hệ thống quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước, quy hoạch vùng.

b. Đối với nội dung quy hoạch

- Tăng tính trọng tâm, trọng điểm của quy hoạch, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực và lãnh thổ trọng điểm.

- Phân định rõ nội dung, phạm vi lập quy hoạch của từng cấp, từng loại quy hoạch. Thí dụ, đối với quy hoạch tổng thể trên phạm vi cả nước, phạm vi quy hoạch chỉ đến các vấn đề liên vùng, các công trình quan trọng quốc gia (mạng lưới đường bộ và đường sắt cao tốc, cảng biển, cảng hàng không quốc tế, các khu kinh tế quốc gia...).

- Chú trọng nội dung tổ chức lãnh thổ trong các quy hoạch.
- Gắn đổi mới nội dung quy hoạch với đổi mới nội dung phê duyệt quy hoạch; đảm bảo sự đầy đủ của nội dung phê duyệt quy hoạch.

c. Đối với quy trình lập, thẩm định quy hoạch

- Đối với quy trình lập quy hoạch: Đảm bảo đúng trình tự lập quy hoạch: quy hoạch lãnh thổ lớn hơn lập trước, quy hoạch lãnh thổ nhỏ hơn lập sau và quy hoạch tổng thể lập trước, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cùng cấp lập sau.

- Đối với thẩm định quy hoạch: Nghiên cứu, quy định về cơ quan độc lập tổ chức thẩm định quy hoạch. Quy định về trách nhiệm của cơ quan tổ chức thẩm định quy hoạch, phải đảm bảo nguồn lực cho thực hiện quy hoạch.

d. Đối với việc tăng cường khâu triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch

- Nâng cao tính pháp lý của quy hoạch; bảo đảm đúng quy định về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan trong việc tổ chức triển khai, giám sát, quản lý quy hoạch. Xây dựng các chế tài đảm bảo các quy hoạch được duyệt sẽ được triển khai trên thực tế, loại trừ tình trạng phá vỡ quy hoạch một cách tùy tiện do lợi ích nhóm, "hội chứng" nhiệm kỳ và bệnh thành tích.

- Tiếp tục rà soát, triển khai nhanh, tổ chức lập hệ thống quy hoạch quốc gia theo Luật Quy hoạch và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thời kỳ 2021-2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.

II. Kiến nghị, giải pháp

1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

- Đề nghị Quốc hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng: Quy định rõ việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện cần quan tâm kế thừa, đồng bộ giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch ngành xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất được duyệt các thời kỳ. Các đồ án quy hoạch chung đô thị đã có tính toán quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất đô thị cho thời kỳ lập quy hoạch, đủ điều kiện bổ sung kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư, danh mục dự án đầu tư... hàng năm. Đề xuất sửa đổi theo hướng căn cứ vào quy hoạch chung đô thị để xây dựng kế hoạch sử dụng đất. Khắc phục chồng chéo quy hoạch giữa các ngành, đặc biệt là tình trạng quy hoạch không khả thi, quy hoạch không thực hiện do chưa phù hợp với kế hoạch sử dụng đất...

- Xem xét điều chỉnh khoản 1, Điều 11, Luật Quy hoạch đô thị cho phù hợp với Luật Đầu thầu; Xem xét bổ sung nội dung tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018 để có cơ sở xác định đầy đủ các chức năng khác có thể có trong khu vực quy hoạch như khu cửa khẩu, cụm công nghiệp, nghĩa trang, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa...; Xem xét bổ sung quy định cho phép điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch nông thôn.

- Theo Điều 31, Luật Quy hoạch quy định hồ sơ trình thẩm định phê duyệt, trong đó bao gồm báo cáo tổng hợp quy hoạch không có các nội dung đề xuất. Thực tế trong các nội dung đề xuất của quy hoạch tỉnh có rất nhiều nội dung quy hoạch chi tiết quan trọng không thể tích hợp hết vào báo cáo tổng hợp, việc chỉ trình phê duyệt báo cáo tổng hợp mà không kèm theo các nội dung đề xuất, như vậy các nội dung đề xuất sau này không phải cơ sở pháp lý để thực hiện sẽ gây khó khăn đối với các ngành, các huyện, thị xã, thành phố nói riêng và toàn tỉnh nói chung. Vì vậy, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể hồ sơ quy hoạch tỉnh trình phê duyệt bao gồm báo cáo tổng hợp kèm theo các nội dung đề xuất.

- Theo quy định tại Điều 6 Luật số 35/2018/QH14, ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch thì căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch tỉnh (*Điều 40, Luật Đất đai*). Tuy nhiên, theo khoản 7, Điều 28, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ, trong đó nội dung “*Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện*”. Vấn đề này gây khó khăn trong việc xác định thực hiện quy hoạch tỉnh trước hay thực hiện Điều 40, Luật Đất đai trước. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành xem xét ban hành quy định hướng dẫn nội dung trên.

- Đồng bộ về tiêu chí phân loại đô thị của Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và tiêu chuẩn áp dụng cho các đồ án quy hoạch của QCXDVN: 01/2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

2. Về thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

- Về trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết trên địa bàn nông thôn đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm của chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết đối với các khu đất đã được giao để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng như sau: “*Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư*”.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các văn bản hướng dẫn lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tinh và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện; Sớm phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cho các tinh, thành phố trực thuộc Trung ương, làm cơ sở tích hợp phương án sử dụng đất đai của các ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tinh. Thực hiện việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tinh cho các tinh, thành phố trực thuộc trung ương vào năm cuối của kỳ quy hoạch trước, làm cơ sở cho các địa phương xây dựng quy hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo.

- Có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với diện tích tối thiểu để cấp phép xây dựng công trình nhằm đảm bảo quyền lợi của người dân và trong công tác chỉnh trang cải tạo đô thị.

- Xác định rõ các quy mô, loại hình dự án để tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng và phân cấp thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch cho các cấp chính quyền địa phương.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm hướng dẫn cụ thể, chi tiết, kịp thời cho địa phương về nội dung tích hợp của ngành, lĩnh vực được giao quản lý, làm cơ sở để các địa phương xác định nội dung và mức độ tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Sớm hoàn thành Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xác định rõ định hướng phát triển quốc gia, ngành quốc gia (nhất là quy hoạch không gian biển, quy hoạch mạng lưới điện, quy hoạch sử dụng đất đai,), để các địa phương căn cứ lập quy hoạch tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cần có hướng dẫn cụ thể về việc quản lý tài chính, quản lý dự án đối với việc thực hiện lập quy hoạch tỉnh; nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tỉnh triển khai thực hiện, tránh xảy ra những sai sót trong quản lý dự án, tài chính, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch.

- Đề nghị Bộ Xây dựng và Bộ tài nguyên và Môi trường thống nhất quan điểm trong việc xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp đang trong quá trình tổ chức lập quy hoạch để thuận lợi cho chính quyền địa phương trong công tác hướng dẫn quản lý, tránh xung đột giữa quy hoạch và thực tiễn, lãng phí tiền của và vướng mắc trong giải phóng mặt bằng.

- Có phương pháp để tuyên truyền luật đến người dân nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc thi hành luật. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng luật cho các cơ quan, tổ chức nhằm thực hiện đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước kính báo cáo Đoàn Giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Нội nhn:

- Đoàn giám sát của Quốc hội;
 - Ủy ban thường vụ Quốc hội;
 - Vụ HĐGS, Văn phòng Quốc hội;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo Đoàn ĐBQH;
 - Các vị ĐBQH tỉnh;
 - TT. HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
 - LĐVP, Phòng CTQH;
 - Lưu: VT.
- (Báo cáo)



PHỤ LỤC 1

Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quy hoạch đã được ban hành trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
I	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030					
II	Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn					
III	Phối hợp lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng 2021 - 2030					
IV	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt					
V	Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế					

PHỤ LỤC 2

Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch tỉnh và quy hoạch đô thị

A - Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

B- Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đồ thi trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị 2021 – 2030

2. Kết quả điều chỉnh quy hoạch đô thị 2011 – 2020

PHỤ LỤC 3

Kết quả điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh	Nội dung điều hiện điều chỉnh	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê đuyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê đuyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Căn cứ pháp lý	Hình thức điều chỉnh
I									
1.	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành điều, công nghiệp chế biến Phúroc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất ngành điều, công nghiệp chế biến điều	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước			Công văn số 545/TT- CCN ngày 13/5/2019 của Cục trồng trọt Bộ Nông nghiệp PTNT	Điều chinh cục bộ
II									
	Điều chỉnh chỉ tiêu đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị	Điều chỉnh chỉ tiêu đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ			Công văn số 1005/Ttg- NN ngày 30/7/2020	
III									
TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê đuyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê đuyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Căn cứ pháp lý	Hình thức điều chỉnh	
1.	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đến năm 2020.	UBND huyện Bù Đốp	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước					
2.	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, thị xã Phước	UBND huyện Phước Long	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước					

Long, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	tỉnh				
3. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Bình Long	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
4. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Hòn Quản, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Hòn Quản	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
5. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Bü Gia Mập, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Bü Gia Mập	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
6. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Đồng Phú	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
7. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Chơn Thành	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
8. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Bü Đăng, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Bü Đăng	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
9. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Đồng Xoài	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
10. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đến năm 2020	UBND huyện Lộc Ninh	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
11. Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2006-2015, tầm nhìn 2020	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
12. Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Bình Phước thời	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước		

	kỳ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	tỉnh				
13.	Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2012 - 2020, tầm nhìn đến 2030	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
14.	Quy hoạch phát triển mạng lưới của hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2012- 2020, tầm nhìn 2030	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
15.	Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
16.	Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
17.	Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
18.	Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110KV	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
19.	Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung hạ áp sau trạm 110KV của Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016- 2025, có xét đến năm 2035	Sở Công thương	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
20.	Quy hoạch chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		

21.	Quy hoạch thủy lợi tỉnh Bình Phước đến năm 2020 tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
22.	Quy hoạch bưu chính viễn thông tỉnh Bình Phước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Thông tin - Truyền thông	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
23.	Quy hoạch phát triển bao chí tỉnh Bình Phước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin - Truyền thông	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
24.	Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Thông tin - Truyền thông	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
25.	Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030	Sở Giao thông - Vận tải	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
26.	Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bình Phước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
27.	Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
28.	Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
29.	Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		
30.	Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bình Phước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Xây dựng	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước		

31.	Quy hoạch ngành điều tiết tỉnh Bình Phước giai đoạn 2006-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước			
32.	Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Phước đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh Bình Phước			
33.	Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước			
34.	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước			
35.	Quy hoạch phát triển ngành phát thanh – truyền hình tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	Đài Phát thanh - truyền hình và Báo Bình Phước	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước			
36.	Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2010-2015 và định hướng năm 2020	Sở Y tế	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước			
37.	Quy hoạch Phát triển nhân lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hội đồng thẩm định quy hoạch	UBND tỉnh Bình Phước			

PHỤ LỤC 4

Kết quả rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Tên quy hoạch bị bãi bỏ	Cơ quan quyết định bãi bỏ	Số văn bản quyết định bãi bỏ	Ngày ban hành văn bản	Chính sách thay thế	Ghi chú
1	Quy hoạch ngành công nghiệp chế biến điều giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2025	UBND tỉnh Bình Phước	305/QĐ-UBND	18/02/2019		
2	Quy hoạch ngành nghề chế biến các sản phẩm cao su giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh Bình Phước	305/QĐ-UBND	18/02/2019		

PHỤ LỤC 5

Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

A - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng

TT	Tên quy hoạch	Tổng số	Số lượng quy hoạch đang được lập	Số lượng quy hoạch đã thẩm định	Số lượng quy hoạch đã phê duyệt	Số lượng quy hoạch điều chỉnh	Số lượng quy hoạch đang được điều chỉnh
			Tổng thể	Cục bộ	Tổng thể	Cục bộ	
	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện						
	Quy hoạch xây dựng vùng huyện						
	Quy hoạch xây dựng khu chín c năng (phân loại theo từng loại quy hoạch chung, phân khu, chi tiết)						

B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

TT	Địa phương	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 đã được điều chỉnh	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 đã được lập	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã thẩm định	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã phê duyệt

PHỤ LỤC 6

Rà soát khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung

TT	Tên văn bản	Nội dung	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị	Ghi chú
I	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia				
II	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt				
III	Rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách, quy định pháp luật thay thế				
IV	Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện				
V	Xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia				
VI	Các nội dung khác				